TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy
Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 01/01/1969; Tại: PT, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản M, xã NX, huyện PT, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vàng Văn S, sinh năm 1947; Con bà: Lò Thị L, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 06 chị, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng Sẻ Văn P, sinh năm 1965; Bị cáo có 02 người con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/02/2019, Vàng Thị Đ bị Trưởng Công an huyện PT ra Quyết định số 03/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về phòng chống và kiểm soát ma túy tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, xử phạt số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 21/02/2019, hiện bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại Bản án số 47/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Vàng Thị Đ bị Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2021, đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 07/3/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Xuân Oánh – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Vàng Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ Bản M, xã NX, huyện PT, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vàng Thị Đ, sinh ngày 01/01/1969, trú tại Bản M, xã NX, huyện PT, tỉnh Lai Châu, Điều khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2023, Vàng Thị Đ nhờ em họ là Vàng Văn H (SN: 1974, trú cùng Bản M, xã NX) điều khiển xe mô tô chở đi thăm người thân tại thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Trên đường về, khi đi đến bản Chin Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Điều bảo Hướng dừng xe rồi đi vào trong nhà một người đàn ông không rõ lai lịch. Điều mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine (*gói bằng 02 mảnh nilon màu đỏ và 01 mảnh nilon màu trắng*) giá 740.000 đồng, mục đích để sử dụng. Quá trình Điều trao đổi mua bán ma túy, Hướng ở ngoài sân hút thuốc lào nên không biết. Mua được ma túy, Điều cất giấu gói Heroine trong áo con đang mặc trên người rồi bảo Hướng điều khiển xe mô tô đi về, Điều không nói cho Hướng biết việc cất giấu ma túy trên người. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, Vàng Thị Đ đi đến bản Lở Thàng 2, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vật chứng thu giữ của Điều là 01 gói Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 259/KLGĐ ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *số chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 1,75 gam.*

Tại bản Kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTĐ, ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Vàng Thị Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vàng Thị Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng còn lại vụ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1969, HKTT: Bản M, xã NX, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/3/2023. Khối lượng cònlại 0,94 gam", 02 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh nilon mành trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị Đ theo quy định pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Vàng Thị Đ không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng Thị Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng Thị Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, tại bản Lở Thàng 2, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 1,75 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm

tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Vàng Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vàng Thị Đ đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có bố đẻ là ông Vàng Văn Sán được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,81 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị Đ đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Một phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng còn lại vụ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1969, HKTT: Bản M, xã NX, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/3/2023. Khối lượng còn lại 0,94 gam", 02 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh nilon mành trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành,

công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vàng Thị Đ khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Vàng Văn H là người đi cùng Vàng Thị Đ. Quá trình điều tra xác định Hướng không biết việc Điều mua và tàng trữ Heroine trên người. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vàng Văn H là đúng quy định.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị Đ đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo Vàng Thị Đ là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vàng Thị Đ thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị Đ 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng còn lại vụ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1969, HKTT: Bản M, xã NX, huyện PT, tỉnh Lai Châu. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/3/2023. Khối lượng cònlại 0,94 gam", 02 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh nilon mành trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Tình trạng vật chứng được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 02/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị Đ.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết